TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN KHÁNH** **TINH NINH BINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIẾT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/ 2021/ HSST
Ngày: 08/ 6/ 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Nhật Trung**.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông An Văn Đương và ông Nguyễn Thế Anh.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Hải Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Xuân Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2021/ HSST ngày 18/5/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên bị cáo: Lê Văn H, sinh năm 1993; nơi sinh: Tại Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm N, xã Khánh H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Phạm Thị T; vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 21/2012/HSST ngày 21/7/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh xử phạt 21 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Tại bản án số 113/2012/HSST ngày 06/9/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Thời điểm phạm tội trước ngày 21/7/2012), tổng hợp với hình phạt tại bản án số 21/2012/HSST ngày 21/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, buộc Lê Văn H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 39 tháng tù. Ngày 09/02/2015 Lê Văn H chấp hành xong hình phạt tù.

Tại bản án số 17/2016/HSST ngày 24/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh xử phạt 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", buộc phải nộp 200.000 đồng án phí HSST, 932.000 đồng án phí DSST, phải nộp lại số tiền 22.300.000 đồng do phạm tội mà có. Ngày 26/6/2019, Lê Văn H chấp hành xong hình phạt tù; chưa chấp hành các quyết định khác của bản án.

Bị cáo bị tạm giữ 02 ngày, từ ngày 27/3/2021 đến ngày 29/3/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay, có mặt.

Người bị hại: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1988 và chị Tạ Thị H, sinh năm 1988; đều trú tại: Xóm T1, xã Khánh H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Bùi Văn K, sinh năm 1971; trú tại: Xóm T B, Nhuận H, xã Khánh H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Anh Bùi Văn T, sinh năm 1997; trú tại: Xóm T B, Nhuận H, xã Khánh H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Phạm Văn H, chị Nguyễn Thị T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn H, sinh năm 1993, trú tại xóm N, xã Khánh H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình đã 03 lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" đều chưa được xóa án tích. Khoảng 03 giờ ngày 23/02/2020, H mang theo 01 con dao (chuôi bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 33cm, rộng 5cm) và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 35 B1 – 571.9.. với mục đích đi tìm kiếm sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà vợ chồng anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1988, chị Tạ Thị H, sinh năm 1988 ở xóm T1, xã Khánh H, H nảy sinh ý thức đột nhập vào nhà anh Đ trộm cắp tài sản. H dựng xe ngoài đường, trèo qua tường rào vào sân rồi đi đến kéo cửa bên hông nhà anh Đ để mở nhưng cửa chốt trong nên không mở được. H trèo tường ra ngoài điều khiển xe mô tô tiếp tục đi. Khoảng 04 giờ cùng ngày, H quay lại nhà anh Đ quan sát thấy nhà anh Đ vẫn tắt đèn lên này sinh ý định đột nhập vào khuôn viên nhà anh Đ lần thứ 02 để tìm cách vào trong nhà hoặc tìm kiếm bên ngoài nếu có tài sản gì thì trộm cắp tài sản đó. Khi H trèo qua tường rào, đột nhập vào trong sân và đi đến vị trí cửa sổ phòng khách thì bị anh Đ phát hiện tri hô. H bỏ chạy, trèo qua tường rào đến mở khóa xe mô tô định tẩu thoát nhưng bị anh Đ đuổi theo đạp đổ xe và người xuống mương nước. H rút dao chém buộc anh Đ phải lùi lại để tránh. Sau đó H để lại xe mô tô chạy bộ trốn thoát.

Cơ quan CSĐT công an huyện Yên Khánh đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng theo quy định. Kiểm tra khu vực sân trước, sân sau, khu chăn nuôi, phòng tắm bên trong tường rào bảo vệ nhà anh Đ, chị H (bên ngoài nhà ở) có các tài sản gồm: 27 chậu cây cảnh, cây hoa các loại; có 04 con gà, 01 bếp nướng nhãn hiệu Caution CTW 300 - 250V - 10A, 01 máy bơm nước Rollsar 50BE, 01 máy giặt Toshiba, 01 bình nóng lạnh Rossi và các nồi, xoong, chảo nấu ăn.

Khi được cơ quan CSĐT công an huyện Yên Khánh triệu tập làm việc, Lê Văn H khai nhận hành vi phạm tội rồi sau đó bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và Quyết định truy nã đối với H. Ngày 27/3/2021, H bị bắt truy nã.

Quá trình điều tra, Lê Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Kết quả điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 35 B1 - 571.9.. là của anh Bùi Văn K, bố đẻ anh Bùi Văn T, sinh năm 1997, trú tại xóm T B Nhuận H, xã Khánh H, huyện Yên Khánh, anh T lấy xe đi và đã cho H mượn; anh T không biết H sử dụng xe mô tô để đi trộm cắp tài sản, do vậy cơ quan CSĐT công an huyện Yên Khánh không xử lý đối với anh T.

Về thu giữ, xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT công an huyện Yên Khánh đã thu giữ vật chứng gồm: 01 xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 35 B1 – 5719..; 01 con dao chuôi bằng gỗ đường kính 3cm, lưỡi bằng kim loại dài 33cm, rộng 5cm; 01 áo phông cộc tay màu vàng, 01 áo phông cộc tay màu trắng; 01 quần jean màu xám, 01 quần jean màu xanh trắng; 01 khẩu trang y tế; 01 túi nilon màu trắng; 01 đôi giày da.

Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Bùi Văn T chiếc xe mô tô Honda Dream biển kiểm soát 35 B1 – 571.9.. đã thu giữ. Các vật chứng còn lại chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh tiếp tục quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Vợ chồng anh Phạm Văn Đ, chị Tạ Thị H và anh Bùi Văn K, anh Bùi Văn T đều không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSYK ngày 16 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Lê Văn H, ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh để xét xử về tội: " Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội " Trộm cắp tài sản" (chưa đạt).

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn H với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 27/3/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn Đ, chị Tạ Thị H và anh Bùi Văn K, anh Bùi Văn T đều không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao chuôi bằng gỗ, đường kính 3cm, lưỡi bằng kim loại dài 33cm, rộng 5cm đã thu giữ của bị cáo là vật chứng của vụ án và 01 khẩu trang y tế; 01 túi nilon màu trắng không có gí trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo H các tài sản đã thu giữ là tài sản cá nhân thuộc quyền sở hữu của bị cáo gồm: 01 áo phông cộc tay màu vàng, 01 áo phông cộc tay màu trắng; 01 quần jean màu xám, 01 quần jean màu xanh trắng; 01 đôi giày da, đã thu giữ của bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, nhận thấy hành vi phạm tội là đúng nên xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Khánh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, Quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thự hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 03 giờ đến 04 giờ sáng ngày 23/02/2020, H đã hai lần trèo qua tường rào để vào bên trong khu vực sân, nhà của vợ chồng anh Đ, chị H với mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Lần thứ nhất H vào và đi đến mở cửa bên hông nhà anh Đ nhưng không mở được, thấy động nên H đi ra; lần thứ hai H quay lại, quan sát thấy nhà anh Đ vẫn tắt đèn, H trèo tường vào trong với mục đích đột nhập vào trong nhà tìm kiếm tài sản để lấy, nếu không vào được trong nhà thì H tìm kiếm tài sản ở bên ngoài, có tài sản gì thì trộm cắp tài sản đó. Khi H đi đến cửa sổ phòng khách thì bị anh Đ phát hiện tri hô, H đã bỏ chạy ra ngoài, bị anh Đ đuổi theo, H đã dùng dao chém anh Đ nhưng không trúng rồi bỏ chạy thoát. Khi được Cơ quan điều tra triệu tập làm việc H đã khai nhận hành vi, sau đó bỏ trốn.

Nội dung Điều 173 tội trộm cắp tài sản của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

…

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo Lê Văn H đã lén lút, trèo tường vào bên trong nhà anh Đ để chiếm đoạt tài sản. Việc bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản của anh Đ là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo, do vậy hành vi của H thuộc trường hợp phạm tội chưa

đạt được quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khi đang có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản, song lần phạm tội này thuộc trường hợp định tội nên không tính là tái phạm, tái phạm nguy hiểm. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội " Trộm cắp tài sản", theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự (chưa đạt), bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn huyện Yên Khánh. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, sau khi thực hiện hành vi bị cáo đã bỏ trốn và bị truy nã, bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật, để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, bản thân đang có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản, do vậy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện của bị cáo hiện chưa có vợ, con, bản thân không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản nên anh Đ, chị H là người bị hại, cũng như anh K, anh T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 35 B1 - 571.9.. mà bị cáo H sử dụng để đi trộm cắp tài sản, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Bùi Văn K là bố đẻ anh Bùi Văn T, do anh T lấy xe đi và cho H mượn; anh T không biết H sử dụng xe mô tô để đi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Bùi Văn T chiếc xe này là phù hợp.

Về con dao chuôi bằng gỗ, đường kính 3cm, lưỡi bằng kim loại dài 33cm, rộng 5cm đã thu giữ của bị cáo là vật chứng của vụ án và 01 khẩu trang y tế; 01 túi nilon màu trắng do không có giá trị sử dụng nên tại phiên tòa bị cáo đề nghị tiêu hủy.

Đối với: 01 áo phông cộc tay màu vàng, 01 áo phông cộc tay màu trắng; 01 quần jean màu xám, 01 quần jean màu xanh trắng; 01 đôi giày da, đã thu giữ của bị

cáo. Đây không phải là vật chứng mà là tài sản cá nhân thuộc quyền sở hữu của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Văn H là người thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H phạm tội " Trộm cắp tài sản " (chưa đạt).

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 07 (bẩy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo, ngày 27/3/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao chuôi bằng gỗ, đường kính 3cm, lưỡi bằng kim loại dài 33cm, rộng 5cm là vật chứng của vụ án và 01 khẩu trang y tế; 01 túi nilon màu trắng đã thu giữ của bị cáo do không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn H các tài sản đã thu giữ gồm: 01 áo phông cộc tay màu vàng, 01 áo phông cộc tay màu trắng; 01 quần jean màu xám, 01 quần jean màu xanh trắng; 01 đôi giày da, không phải là vật chứng của vụ án mà là tài sản cá nhân của bị cáo.

Số vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/6/2021 giữa Công an huyện Yên Khánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Khánh;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Yên Khánh;
- Cơ quan THAHS huyện Yên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Yên Khánh;
- Bị cáo; Người bị hại, Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Nhật Trung.